**Ngày 30.1.2023**

**Buổi 15: TRUYỆN NGỤ NGÔN VÀ TỤC NGỮ**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức** Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học *Truyện ngụ ngôn và tục ngữ:*

- Ôn tập về đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại của truyện ngụ ngôn, tục ngữ: nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật,...); nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, bài học, ... ) của truyện ngụ ngôn. Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ; vần, nhịp, hình ảnh…

- Ôn tập về đặc điểm và tác của biện pháp tu từ nói quá, nói giảm- nói tránh; biết vận dụng các biện pháp này vào đọc hiểu, viết, nói nghe có hiệu quả.

- Ôn tập về việc viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.

**2. Năng lực:**

+ *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ *Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

* Yêu thương bạn bè, người thân
* Biết ứng xử đúng mực, nhân văn.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK, SBT Ngữ văn 7 Cánh diều, tập 2.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH ÔN TẬP THEO CHỦ ĐỀ**

Lê Quang Vịnh- Thcs Yên Chính - Ý Yên

**KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN NGỤ NGÔN**

**Câu hỏi:**

* Hãy liệt kê lại các văn bản đọc hiểu trong bài học 6**.**
* So sánh các đặc điểm của truyện ngụ ngôn với truyện thần thoại, truyện cổ tích.
* Một số đặc điểm riêng của truyện ngụ ngôn.
* Em hãy nêu những lưu ý khi đọc hiểu một văn bản truyện ngụ ngôn.

**I. Một số kiến thức chung về thể loại truyện ngụ ngôn**

**1. So sánh các đặc điểm của truyện ngụ ngôn với truyện thần thoại, truyện cổ tích.**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Trong truyền thuyết**  **(Nhóm 1)** | **Trong truyện cổ tích**  **(Nhóm 2)** | **Trong truyện ngụ ngôn**  **(Nhóm 3)** |
| **Đề tài** |  |  |  |
| **Nhân vật** |  |  |  |
| **Sự kiện** |  |  |  |
| **Cốt truyện** |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Trong truyền thuyết** | **Trong truyện cổ tích** | **Trong truyện ngụ ngôn** |
| **Đề tài** | Sự kiện, nhân vật lịch sử tái hiện qua văn bản | Hiện tượng cuộc sống được tái hiện qua văn bản | Thường là những **vấn đề đạo đức hay những cách ứng xử trong cuộc sống** |
| **Nhân vật** | - Thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, tài năng, sức mạnh; thường gắn với các sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | Thường kể về một số kiểu nhân vật như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh,… | Có thể là **loài vật, đồ vật hoặc con người**. **Nhân vật** được nhân cách hoá, có đặc điểm như con người. Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được kể gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, bác nông dân,… |
| **Sự kiện** | Chuỗi sự việc sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau. | Xoay quanh một sự việc hoặc chuỗi sự việc liên quan đến nhân vật chính theo trình tự thời gian. | Một câu chuyện thường xoay quanh một sự kiện chính. |
| **Cốt truyện** | - Thường xoay quanh công trạng, kì tích của các nhân vật, thường sử dụng yếu tố kì ảo làm nổi bật tài năng, sức mạnh của nhân vật, cuối truyện thường nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại | - Thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường, mở đầu bằng: “Ngày xửa, ngày xưa…” và kết thúc có hậu | Thường xoay quanh một **sự kiện** (một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm…) nhằm đưa ra **bài học hay lời khuyên nào đó**. |

**2. Một số yếu tố khác của truyện ngụ ngôn:**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 02: Thảo luận nhóm theo cặp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Đặc điểm trong truyện ngụ ngôn** |
| **Hình thức** |  |
| **Tình huống truyện** |  |
| **Bối cảnh truyện** | **- Không gian trong truyện**: |
| **- Thời gian trong truyện**: |

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Đặc điểm trong truyện ngụ ngôn** |
| **Hình thức** | Ngắn gọn, được viết bằng văn xuôi hoặc văn vần.Ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, có thể pha yếu tố hài hước. |
| **Tình huống truyện** | Là tình thế làm nảy sinh câu chuyện khiến nhân vật bộc lộ đặc điểm, tính cách của mình. Qua đó, ý nghĩa câu chuyện được khơi sâu. |
| **Bối cảnh truyện** | **- Không gian trong truyện**: Mà khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật ngụ ngôn, nơi xảy xa sự kiện câu chuyện. |
| **- Thời gian trong truyện**: Một thời điểm, một khoảnh khắc nào đó mà sự việc, câu chuyện xảy ra, thường không xác định cụ thể. |

**II. Cách đọc- hiểu truyện ngụ ngôn:**

- Đọc kĩ văn bản để xác định được các sự kiện chính của truyện được kể.

- Nhận diện hình tượng nhân vật chính;

- Đi sâu tìm hiểu lai lịch, hoàn cảnh, hình dáng, cử chỉ, hoạt động, lời nói, ý nghĩ,…của các nhân vật được thể hiện trong truyện.

- Phát hiện bài học mà truyện muốn gửi gắm

- Liên hệ, rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II.Luyện tập**   |  | | --- | | **ĐỀ 1:** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:  **Cậu bé chăn cừu**  Một ngày nọ, có một cậu bé chăn cừu buồn rầu ngồi trên sườn núi nhìn những con cừu của mình. Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”.  Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói. Nhưng khi họ đến đỉnh núi thì không thấy con chó sói nào hết. Cậu bé nhìn những khuôn mặt đang giận dữ của dân làng và cười.  Người dân liền bảo với cậu bé: “Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.”. Rồi họ tức giận bỏ xuống núi.  Hôm sau, cậu bé lại la toáng lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”. Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình, cậu bé lại thấy người dân chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi sói.  Nhưng khi người dân không thấy chó sói đâu, họ liền nghiêm nghị nói với cậu bé: “Hãy dành bài ca ssangs sợ của cậu cho khi nào có việc xấu thực sự! Đừng hô sói khi không có chó sói!”.  Nhưng cậu bé chỉ nhe răng cười, nhìn họ tức giận xuống núi một lần nữa.  Về sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò đàn cừu của cậu. Rất hoảng sợ, cậu bé vắt chân lên chạy, dùng hết sức la toáng lên: “Sói! Sói!”.  Nhưng dân làng nghĩ rằng cậu bé lại lừa họ nên không ai chạy lên núi.  Hoàng hôn xuống, mọi người tự hỏi tại sao không thấy cậu bé và đàn cừu trở về. Họ liền leo lên đồi để tìm cậu bé và họ thấy cậu đang vừa khóc vừa nói: “Thực sự đã có một con sói ở đây! Bầy cừu đã chạy tan tác! Cháu đã hô có sói! Tại sao các bác không tới?”.  Khi trở về làng, một cụ già đã khoác tay lên vai cậu bé và an ủi: “Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!”.  (Ê-dốp, in trong Tuyển tập truyện tranh Ê-dốp – Cậu bé chăn cừu. Đặng Ngọc Thanh Thảo – An Bình dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)  a) Xác định thể loại của truyện?  b) Truyện kể về những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?  c) Bối cảnh của truyện có gì độc đáo?  d) Truyện nêu lên được bài học gì? Bài học ấy có liên quan với bản thân em như thế nào?  **GỢI Ý:**  a) Thể loại: truyện ngụ ngôn  b) Các nhân vật xuất hiện trong văn bản *Cậu bé chăn cừu*bao gồm: cậu bé chăn cừu, dân làng, đàn cừu, chó sói.  Nhân vật chính trong câu chuyện là cậu bé chăn cừu, bởi các chi tiết của truyện đều xoay quanh nhân vật này.  c) Bối cảnh của truyện nói về cậu bé chăn cừu vì một mình chăn đàn cừu thật buồn chán, tẻ nhạt nên cậu bé đã nghĩ cách nói dối dân làng có chó sói đến ăn thịt cừu để mọi người cùng chạy đến cho vui.  d) Truyện *Cậu bé chăn cừu*nhắc nhở mọi người không nên nói dối. Nói dối sẽ làm cho chúng ta đánh mất đi niềm tin và sự tôn trọng của khác đối với bản thân mình, đôi khi nói dối có thể gây ra rất nhiều hậu quả khôn lường mà mọi người cần phải tránh. Câu chuyện cũng là bài học cho chúng ta về lối ứng xử của bản thân, cần biết vui đùa đúng lúc, đúng chỗ. Và không nên lấy việc nói dối làm trò đùa.  Câu chuyện **cậu bé chăn cừu** giúp trẻ hiểu được hậu quả của việc cậu bé nói dối. Thông qua câu chuyện, cha mẹ nên giúp trẻ nhớ rằng: **Phải luôn trung thực và không được nói dối bất kỳ ai.** | | **ĐỀ 2: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bên dưới:**  **Đeo nhạc cho mèo**  Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xơi chuột mãi, nên chuột mới đẻ ra là đã sợ mèo rồi.  Nhưng, con giun xéo lắm cũng quằn, chuột ta lấy thế làm giận. Một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng chuột để chống mèo. Thôi thì đủ mặt: nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi thành câu ca; nào chú Nhắt, có tính nhí nhắt đã nên câu ví; nào lại ông Cống, rung rinh béo tốt, quan trường lại chấm cho ở trên ông Đồ; …  Khi làng dài răng đã tề tựu đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng:  - Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ, bà con ta nên mua một cái nhạc buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.  Cả làng chuột nghe nói, dẩu mõm, quật đuôi, đều lấy làm phục cái câu chí lí của ông Cống và đồng thanh ưng thuận.  Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng chuột lại họp. Con nào con nấy lao xao hớn hở, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.  Nhưng kịp lúc hội đồng hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả.  Không biết cử ai nào việc đại sự ấy, bất đắc dĩ làng cắt ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.  Ấy mới khốn! Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao, mà ngoài mặt làm ra bộ bệ vệ kẻ cả, nói rằng:  - Tôi đây, chẳng gì nhờ tổ ấm cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên ngồi trước trong làng, có đâu làng lại cắt tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được! Trong làng ta nào có thiếu chi người! Tôi xin cử anh Nhắt, anh ấy nhanh nhảu, chắc làm được việc.  Ấy mới hay! Nhưng Nhắt ta trở mặt láu, cãi lí rằng:  - Làng cắt tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin cắt anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc.  Ấy mới không có gì lạ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng:  - Tôi là đầy tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thịt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa.  Chuột Cống nhanh miệng bảo:  - Mèo nó có vờn là vờn chúng tao, vờn cái anh Nhắt kia, chớ chú mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thèm vào. Thôi cứ nhận đi ngay đi, không được nói lôi thôi gì nữa.  Chuột Chù ì ạch phải nhận, vác nhạc đi tìm mèo thật. Khốn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệ làng, sau đánh bạo, phải lại gần, thì thấy mèo quả nhiên không thèm vờn đến thật. Song mèo cũng nhe nanh, giương vuốt, làm cho Chù cắm đầu, vác cái thân ì ạch chạy không chạy khổ về báo cho làng hay. Cả làng nghe báo cũng sợ, bỏ chạy tán loạn, chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu, và bon tự bao giờ không biết.  Thành ra từ đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.  (Theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc)  **Câu 1.** Truyện gồm những nhân vật nào?  A. Mèo, chuột nhắt, chuột cống B. Mèo, chuột nhắt, chuột cống, chuột đồng  C. Mèo, chuột nhắt, chuột đồng, chuột chù  D. Mèo, chuột nhắt, chuột cống, chuột đồng, chuột chù  **Câu 2.** Truyện Đeo nhạc cho mèo thuộc thể loại nào?  A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện cười. C. Truyện thần thoại. D. Truyền thuyết.  **Câu 3.** Trong truyện Đeo nhạc cho mèo, loài mèo có biệt tài gì khiến họ hàng nhà chuột phải sợ?  A. Ngửi rất thính và ăn vụng rất tài. B. Có thể leo cây để bắt chuột.  C. Có tài rình mò và khéo bắt lén. D. Cả đêm không ngủ để rình bắt chuột.  **Câu 4.** Họ hàng nhà chuột mở cuộc họp nhằm mục đích gì?  A. Bàn cách đối phó với loài mèo.  B. Tìm cách và phân công người đeo chuông cho mèo.  C. Phân công người canh gác cho cả bầy chuột ngủ.  D. Tập hợp loài chuột để dạy cho mèo một bài học.  **Câu 5.** Trong truyện Đeo nhạc cho mèo, ai là người có chức tước cao nhất trong họ hàng nhà chuột?  A. Chuột Nhắt. B. Chuột Đồng. C. Chuột Chù. D. Chuột Cống.  **Câu 6**. Người được cả họ nhà chuột phân công đi đeo nhạc cho mèo là ai?  A. Chuột Nhắt. B. Chuột Đồng. C. Chuột Chù. D. Chuột Cống.  **Câu 7**. Họ hàng nhà chuột đã sử dụng yếu tố nào dưới đây trong việc cảnh giác với loài mèo?  A. Âm thanh. B. Ánh sáng. C. Hình ảnh. D. Mùi vị.  **Câu 8.** Truyện Đeo nhạc cho mèo khuyên nhủ chúng ta điều gì?  A. Không nên xung đột lẫn nhau.  B. Trong cuộc sống cần hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau.  C. Phải dám đương đầu với khó khăn thử thách, có như vậy mới hi vọng thành công.  D. Khi làm bất cứ việc gì cũng cần tírh đến điều kiện và khả năng thực hiện điều đó.  **Câu 9.** Qua thái độ của chuột cống, truyện muốn phê phán điều gì?  A. Phê phán những ý tưởng viễn vông không thể thực hiện được.  B. Phê phán những người lợi dụng chức quyền để chuộc lợi cho bản thân, không quan tâm đến lợi ích của người khác.  C. Phê phán những người ham sống sợ chết, chỉ bàn ra mà không dám thực hiện; trút khó khăn, nguy hiểm cho người khác.  D. Phê phán những người có đầu óc trống rỗng nhưng vẫn cho mình là tài giỏi.  **Câu 10.** Kết quả cuối cùng là họ nhà chuột không đeo được nhạc cho mèo, thất bại này do đâu?  A. Do ý tưởng của họ hàng nhà chuột là không thực tế.  B. Do chuột chù quá nhút nhát.  C. Do mũi mèo quá thính nên chuột không thể tiếp cận.  D. Do không có con chuột nào dám đeo chuông cho mèo.  **Câu 11**. Mèo có biệt tài gì làm cho cả làng chuột phải khiếp sợ?  A. Mèo có võ nghệ cao cường, bắt chuột không để thoát.  B. Mèo có tài thức đêm rất hay và có đôi tai rất thính  C. Mèo có tài chạy rất nhanh nên chuột khó chạy thoát  D. Mèo có tài rinh mò và khéo bắt lén  **Câu 12**. Trong truyện, tính cách của chuột Cống được bộc lộ như thế nào?  A. Là kẻ thích huênh hoang nhưng lại hèn nhát  B. Là kẻ dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách  C. Là kẻ có đầy mưu trí, không sợ bất cứ điều gì  D. Là kẻ có quyền thế nhưng rất tâm lí, yêu thương đồng loại.  **Câu 13**. Vì sao cả làng chuột không thực hiện được việc đeo nhạc cho mèo?  A. Vì chuột Chù quá nhút nhát  B. Vì ý tưởng đề ra không mang tính khả thi  C. Vì chuột Cống là người đứng đầu nhưng lại thoái thác.  D. Vì mèo hung dữ, đuổi lũ chuột chạy tán loạn  **Câu 14**. Truyện *Đeo nhạc cho mèo* nhằm phê phán ai?  A. kẻ đề ra những ý tưởng viển vông, ham sống sợ chết, chỉ bàn mà không dám hành động, trút công việc khó khăn, nguy hiểm cho những người khác  B. Kẻ yếu hèn, nhút nhát, bất tài, vô dụng, nhận nhiệm vụ gì cũng không thể hoàn thành như mong đợi của mọi người.  C. Kẻ mưu trí, đề ra những ý tưởng xuất sắc, tất cả vì cộng đồng, cùng bàn bạc để hành động, cổ vũ mọi người tham gia công việc dù có khó khăn, nguy hiểm.  D. Kẻ dám nói dám làm, không ham sống sợ chết, luôn bàn bạc để hành động, cùng chia sẻ công việc khó khăn, nguy hiểm với những người khác.  **Đáp án Trắc nghiệm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | | Đáp án | D | A | C | B | D | C | A | D | C | A | D | A | A | B |   **II. TỰ LUẬN**  Truyện Đeo nhạc cho mèo phản ánh điều gì và bài học rút ra từ câu chuyện đó.  **Gợi ý:**  \*Truyện Đeo nhạc cho mèo mượn chuyện họ hàng nhà chuột để nói chuyện người. Nghệ thuật nhân hóa đã được sử dụng một cách khéo léo để lột tả bản chất của các con vật có bụng không thể xấu hơn được. Làng chuột được miêu tả trong truyện làm chúng ta liên tưởng đến xã hội nông thôn trước kia với vai vế và thứ bậc cũng như họ nhà chuột. Đứng đầu một làng, xã thường là ông Cống hoặc ông Nghè tương ứng với dạng chuột Cống trong truyện; kế đó là hạng người bậc trung với tính cách cơ hội, láu cá như chuột Nhắt; cuối cùng là những người thấp cổ bé họng như chuột Chù, những hạng người này chuyên làm những nhiệm vụ nặng nhọc, chịu mọi gánh nặng của chế độ đó. Như vậy, truyện muốn mượn chuyện nhà chuột để nói về chuyện người, châm biếm sâu sắc những thói xấu của con người.  \*Truyện cũng để lại nhiều bài học quý báu.  -Bài học thứ nhất nói về điều kiện cần và đủ để thực hiện một kế hoạch nào đó. Kế hoạch dù tốt đến đâu chăng nữa nhưng không dựa trên những điều kiện nhất định thì sẽ không thể hoàn thành được, đó mãi mãi chỉ là lí thuyết suông chứ không áp dụng được vào thực tiễn.  -Bài học thứ hai nói về nhân tố thực hiện kế hoạch. Người thực hiện kế hoạch phải có đủ phẩm chất và năng lực. Nếu người thực hiện kế hoạch bị ép buộc hoặc miễn cưỡng thì cho dù là kế hoạch, hoàn hảo cũng sẽ thất bại.  Bài học thứ ba nói về tính tập thể trong việc thực hiện một công việc nào đó. Nếu một tập thể mà toàn những cá nhân chỉ biết nói chứ không biết làm thì rất dễ đi đến những quyết định ảo tưởng, phi thực tế. Những cá nhân ấy chỉ biết đề ra kế hoạch còn khi thực hiện thì lại đùn đẩy cho nhau. Hiệu quả làm việc của tập thể cũng như hội đồng chuột trong truyện trên. | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **[ĐỀ 3:  Đọc hai văn bản](https://vietjack.com/sbt-ngu-van-7-ct/cau-1-trang-19-sbt-ngu-van-lop-7-tap-1-chan-troi.jsp)*[Thỏ và rùa, Chuyện bó đũa](https://vietjack.com/sbt-ngu-van-7-ct/cau-1-trang-19-sbt-ngu-van-lop-7-tap-1-chan-troi.jsp)*[và trả lời các câu hỏi phía dưới:](https://vietjack.com/sbt-ngu-van-7-ct/cau-1-trang-19-sbt-ngu-van-lop-7-tap-1-chan-troi.jsp)**  **THỎ VÀ RÙA**  Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.  Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:  - Đừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.  Rùa mỉm cười:  - Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.  Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.  Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ võ1.  Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu2 chơi cho bõ ghét. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thiêm thiếp vừa lẩm bẩm:  - Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!  Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.  Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.  Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.  1 *Cổ v*õ: tác động, khích lệ tỉnh thần; làm cho hăng hái, phấn chấn và hoạt động tích cực hơn lên.  2 *Diễu*: chế nhạo, làm cho đối phương cảm thấy hổ thẹn.  **CHUYỆN BÓ ĐŨA**  Ngày xưa, có ông lão nông dân nọ rất thông minh. Ông rất buồn vì thấy trong gia đình, các con ông hay cãi cọ với nhau. Ông cố khuyên nhủ, nhưng vô ích.  Một hôm, nằm trên giường bệnh, ông gọi các con lại. Ông buộc đũa thành một bó, để trước mặt các con. Sau đó, ông truyền cho mỗi đứa đến bẻ bó đũa ra làm đôi, nhưng không đứa nào bẻ nổi. Cuối cùng, ông cởi bó đũa ra, đưa cho mỗi đứa một chiếc. Ai nấy bẻ gãy dễ dàng.  Mấy đứa con nhìn nhau, không biết người cha có ý nói gì. Ông già nghiêm  nghị bảo:  - Các con yêu dấu! Bao giờ các con còn đoàn kết như bó đữa này thì không kẻ thù nào làm hại được các con. Nhưng nêu các con cứ chia rẽ và cãi vã, thì các con sẽ sớm bị tiêu diệt1.  (*158 Truyện Ngụ ngôn Aesop*, Phan Như Huyên, 1995,  https://sites.google.com/site/158truyenngungonaesop/131-—150)  1. *Tiêu diệt*: làm cho chết hoặc mất hẳn khả năng hoạt động.  Câu hỏi:  a. Nêu các đặc điểm chính của truyện ngụ ngôn được thể hiện trong văn bản trên.  b. Sau khi đọc truyện *Thỏ và rùa*, một số bạn cho rằng, việc rùa thắng thỏ là khó xảy ra trong thực tế (nếêu không phải vậy thì đã chẳng có câu: “Chậm như rùa!”). Các bạn khác lại cho rằng việc rùa thắng thỏ là xứng đáng và rất thuyết phục. Em đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  e. Một số bạn băn khoăn không dám chắc *Chuyện bó đũa* là truyện ngụ ngôn hay là truyện cổ tích. Nếu được các bạn ấy hỏi ý kiến trong việc xác định thể loại, em sẽ trả lời các bạn thế nào?  d. Theo em, cách kết thúc của hai văn bản *Chuyện bó đĩa* và *Hai người bạn đồng hành và con gấu* có điểm gì giống nhau? Điểm giống nhau ấy giúp em rút ra lưu ý gì khi đọc các truyện ngụ ngôn có cách kết thúc tương tự?  đ. Dựa vào các thông tin (*tình huống, tác dụng, bài học*) trong bảng đưới đây đối với truyện Thỏ và rùa, hãy hoàn tất các thông tin đối với truyện *Chuyện bó đũa*:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Thỏ và rùa** | **Chuyện bó đũa** | | Tình huống | Bị thỏ chê là chậm chạp, rùa thách thỏ chạy  thi trước sự chứng kiến của bá thú. Thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối thủ nên  thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình  nên đã chiến thắng. |  | | Tác dụng | Thể hiện sự kiêu ngạo, khinh thường đối thủ  của thỏ; sự cần mẫn, chăm chỉ và tự tin của  rùa.  Thể hiện bài học mà câu chuyện muốn đề cập  qua thất bại của thỏ và chiến thắng của rùa. |  | | Bài học | Sự chăm chỉ, cần mẫn, tự tin có thể làm nên chiến thắng.  Chậm mà chắc và tự biết sức mình, hơn nhanh mà ỷ lại, kiêu ngạo; cần phải biết người biết ta;... |  |   e. Dựa vào bảng dưới đây, tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện được kể (cốt truyện), bài học ứng xử trong truyện *Chuyện bó đũa:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Thỏ và rùa** | **Chuyện bó đũa** | | Tình huống | Thỏ và rùa thách nhau chạy thi. Thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối phương nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng. |  | | Chuỗi sự kiện(cốt truyện) | - Thỏ vốn khinh thường rùa và chê rùa chậm chạp. Rùa công khai thách thỏ chạy thi và cuộc thi được tiến hành trước sự chứng kiến của bá thú.  - Vào cuộc thi, rùa cần mẫn chăm chỉ.  - Thỏ ỷ mình chạy nhanh cứ nhởn nhơ, trêu chọc rùa, thậm chí lại còn ngủ một  giấc ngon lành.  - Lúc thỏ tỉnh dậy thì rùa đã về đích. Biết mình thua cuộc không thể chối cãi, thỏ ta xấu hổ lánh mặt vào rừng. |  | | Bài học | Chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn  thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông;... |  |   g. Có bạn cho rằng: bài học vẫn không có gì thay đổi, nếu thay hai nhân vật thỏ và rùa trong truyện bằng hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?  **Trả lời:**  a. Cả hai câu chuyện Thỏ và Rùa, Chuyện bó đũa đều là các câu chuyện ngụ ngôn vì:  ***+ Đề tài:***là những vấn đề đạo đức hay cách thức ứng xử trong cuộc sống.  ***+ Nhân vật:*** con vật và con người. Người đọc, người nghe có thể rút ra được bài học sâu sắc từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật trong truyện.  ***+ Sự kiện:***thường xoay quanh một sự kiện chính.  ***+ Cốt truyện:***xoay quanh một sự kiện (hành vi, ứng xử, quan niệm…) nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó.  b.  + Việc đồng nhất nhân vật thỏ, rùa trong truyện ngụ ngôn (thường được hư cấu, phóng đại,...) với hình ảnh thỏ, rùa ngoài đời thực là sai lầm (ý kiến thứ nhất).  + Việc cho rằng rùa thắng thỏ là “xứng đáng và rất thuyết phục” nhưng lại không nói rõ “trong truyện ngụ ngôn *Thỏ và rửa*” hay trong đời thực là không chặt chẽ; không đưa ra lí lẽ, bằng chứng nên chưa thuyết phục (ý kiến thứ hai).  - Kết luận của em có thể đưa ra theo hướng: Đồng tình với ý kiến thứ hai nhưng đưa thêm lí lẽ, bằng chứng và diễn đạt sao cho chặt chẽ hơn.  c.*Chuyện bó đũa* là truyện ngụ ngôn, không phải truyện cổ tích. Vì câu chuyện nêu lên tình huống: Người cha đưa cho các con cả bó đũa yêu cầu bẻ làm đôi, không ai có thể bẻ gãy; sau lại đưa cho các con từng chiếc đũa riêng lẻ, họ bẻ gãy dễ dàng. Từ đó khuyên các con chỉ có đoàn kết mới tránh được mối nguy bị tiêu diệt.  d.- Em cần đọc lại hai truyện, chú ý phần kết thúc:  + Cuối truyện *Hai người bạn đồng hành và con gấu* có cuộc đối thoại giữa hai người bạn và kết thúc truyện là câu trả lời bất ngờ của người bạn suýt bị gấu vồ chết trong gang tấc:  *“... người trên cây trèo xuống gặp bạn, cười và nói rằng: “Ông Gấu thì thầm với cậu điều gì đó?”*  *“Ông ấy bảo tớ rằng”, người kia nói, “không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn.”*  + Cuối truyện *Chuyện bó đũa* là lời khuyên dạy của người cha đối với những người con:  *“- Các con yên dấu! Bao giờ các con còn đoàn kết như bó đũa này thì không kẻ thù nào làm hại được các con. Nhưng nếu các con cứ chia rẽ và cãi vã, thì các con sẽ sớm bị tiêu diệt.”*  - Kết luận mà em cần nêu lên là:  + Hai truyện giống nhau ở chỗ bài học của truyện được nêu lên bằng một câu nói của nhân vật ở cuối truyện.  + Điều này cho thấy: một trong những cách nêu bài học ở truyện ngụ ngôn là sử dụng một lời thoại của nhân vật ở phần kết thúc truyện. Vậy khi đọc một số truyện ngụ ngôn có cấu trúc tương tự, người đọc có thể dựa vào lời thoại của nhân vật để rút ra bài học mà tác giả gửi gắm.  đ.- Em cần đọc kĩ ví dụ (cột bên trái) về cách tóm tắt *tình huống, tác dụng, bài học* trong truyện *Thỏ và rùa* để thực hiện yêu cầu của đề bài đối với truyện *Chuyện bó đũa.*  *- Tình huống, tác dụng, bài học* trong *Chuyện bó đũa* có thể tóm tắt trong sự đối chiếu với các yếu tố này trong truyện *Thỏ và rùa* qua bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Thỏ và rùa** | **Chuyện bó đũa** | | **Tình huống** | Bị thỏ chê là chậm chạp, rùa thách thỏ chạy thi trước sự chứng kiến của bá thú. Thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối thủ nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng. | Người cha đưa cho các con cả bó đũa yêu cầu bẻ làm đôi, không ai có thể bẻ gãy; sau lại đưa cho các con từng chiếc đũa riêng lẻ thì họ bẻ gãy dễ dàng. Từ chuyện bó đũa, ông khuyên các con đoàn kết, thương yêu để không bao giờ bị tiêu diệt. | | **Tác dụng** | -Thể hiện sự kiêu ngạo, khinh thường đối thủ của thỏ, sự cần mẫn, chăm chỉ và tự tin của rùa.  - Thể hiện bài học mà câu chuyện muốn đề cập qua thất bại của thỏ và chiến thắng của rùa. | - Thể hiện sự từng trải, khôn khéo của người cha trong việc mượn sự yếu ớt của chiếc đũa và sức mạnh của bó đũa để khuyên dạy con.  - Thể hiện bài học một cách giản dị, thuyết phục về sức mạnh đoàn kết từ “chuyện bó đũa“. | | **Bài học** | - Sự chăm chỉ, cần mẫn, tự tin có thể làm nên chiến thắng.  - Chậm mà chắc và tự biết sức mình, hơn nhanh mà ỷ lại, kiêu ngạo; cần phải biết người biết ta;... | - Đoàn kết làm nên sức mạnh; “ba cây chụm lại thành hòn núi cao”;…  - Sự tương trợ nhau làm nên chỗ dựa vững vàng cho mọi thành viên trong gia đình;... |   e. Có thể tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện được kể (cốt truyện), bài học ứng xử trong truyện *Thỏ và rùa*, *Chuyện bó đũa* theo mẫu bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Thỏ và rùa** | **Chuyện bó đũa** | | **Tình huống** | Thỏ và rùa thách nhau chạy thi. Thỏ ở mình chạy nhanh, xem thường đối phương nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng. | Người cha đưa cho các con cả bó đũa yêu cầu bẻ làm đôi, không ai có thể bẻ gãy; sau lại đưa cho các con từng chiếc đũa riêng lẻ, họ bẻ gãy dễ dàng. Từ đó khuyên các con chỉ có đoàn kết mới tránh được mối nguy bị tiêu diệt. | | **Chuỗi sự kiện (cốt truyện)** | - Thỏ vốn khinh thường rùa và chê rùa chậm chạp. Rùa công khai thách thỏ chạy thi và cuộc thi được tiến hành trước sự chứng kiến của bá thú.  - Vào cuộc thi, rùa cần mẫn chăm chỉ.  - Thỏ ỷ mình chạy nhanh cứ nhởn nhơ, trêu chọc rùa, thậm chí lại còn ngủ một giấc ngon lành.  - Lúc thỏ tỉnh dậy thì rùa đã về đích. Biết mình thua cuộc không thể chối cãi, thỏ ta xấu hổ lánh mặt vào rừng. | - Một người cha có những đứa con hay cãi vã nhau. Ông đã nhiều lần khuyên các con thôi cãi vã nhau, nhưng không được. Khi nằm trên giường bệnh, ông lại tìm cách khuyên con.  - Đầu tiên, ông buộc những chiếc đũa lại với nhau thành một bó rồi truyền cho các con lần lượt bẻ đôi. Không ai bẻ gãy được.  - Sau đó ông lại truyền cho các con bẻ đôi từng chiếc đũa; chiếc đũa bị bẻ gãy rất dễ dàng.  - Từ chuyện bó đũa, ông già khuyên các con phải đoàn kết để tránh bị tiêu diệt. | | **Bài học** | Chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông;... | Sức mạnh của đoàn kết; “ba cây chụm lại thành hòn núi cao”;... |   g.- Em cần rút ra một số bài học chính từ truyện *Thỏ và rùa*. Chẳng hạn: chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua nhau ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; kẻ kiêu ngạo, chủ quan sẽ chuốc lấy thất bại,...  - Xem xét, so sánh hai tình huống của truyện chỉ ra điểm giống nhau, điểm khác nhau cơ bản giữa hai tình huống:  *A. Hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa, chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng.*  *B. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi; thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối phương nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.*  - Suy nghĩ tìm câu trả lời theo hai hướng:  + Thay đổi tình huống, nhân vật, nội dung, ý nghĩa của bài học sẽ thay đổi: sẽ có một bài học khác hẳn.  + Thay đổi tình huống, nhân vật, nội dung, ý nghĩa của bài học có thể không thay đổi nhưng mức độ thấm thía của bài học có thể sẽ giảm đi (hoặc tăng lên).  Kết luận: Với tình huống A, việc thua cuộc trở nên kém bất ngờ, nhục nhã, các bài học nêu lên từ đó (chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua nhau ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; kẻ kiêu ngạo, chủ quan sẽ chuộc lấy thất bại,...) sẽ không được tô đậm như tình huống B, trở nên kém sâu sắc, thấm thía.    [**ĐỀ 4:  Đọc văn bản *Con cáo và quả nho* và trả lời các câu hỏi phía dưới:**](https://vietjack.com/sbt-ngu-van-7-ct/cau-2-trang-22-sbt-ngu-van-lop-7-tap-1-chan-troi.jsp)  **CON CÁO VÀ QUẢ NHO**  Một hôm, có con cáo kia vừa đói bụng vừa khát nước. Nó lẻn vào vườn nho để ăn trộm. Vườn nho đầy những trái bóng mọng, lủng lẳng trên giàn, nhưng lại quá cao. Cáo nhảy lên rớt xuống cả chục lần mà vẫn không bắt được một chùm thấp nhất. Cuối cùng, nó bước đi và lẫm bẩm:  - Ai mà thèm những trái nho xanh lè đó. Chua lắm! Không chừng lại có cả sâu trong đó nữa.  (*158 Truyện Ngụ ngôn Aesop*, Phan Như Huyên, 1995,  <https://sites.google.com/site/158truyenngun> onaesop/1 31-—150)  a. Tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện (cốt truyện) truyện *Con cáo và quả nho* và hoàn thành theo mẫu bảng đưới đây. Dựa vào các bài tập mà em đã thực hiện, cho biết: việc tóm tắt tình huống truyện với tóm tắt chuỗi sự kiện (cốt truyện) khác nhau như thế nào?   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Con cáo và quả nho** | | **Tình huống** |  | | **Chuỗi sự kiện (cốt truyện)** |  |   b. Trong khi chứng minh về tính ngắn gọn hàm súc của truyện ngụ ngôn, nhiều ý kiến thống nhất rằng các truyện *Hai người bạn đồng hành* *và con gấu, Con cáo và quả nho* là những truyện tiêu biểu. Nhưng khi cần xác định trong hai truyện này, truyện nào ngắn gọn hơn, ý kiến chưa ngã ngũ. Theo em, cần thực hiện việc so sánh như thế nào để kết luận đưa ra thuyết phục được mọi người?  c. Giả sử những quả nho trong truyện *Con cáo và quả nho* biết nói, theo em chúng sẽ nói gì với con cáo hoặc với chính mình trong trường hợp này?  **Trả lời:**  a. Với yêu cầu thứ nhất, có thể tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện (cốt truyện) truyện *Con cáo và quả nho* như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Con cáo và quả nho** | | **Tình huống** | Cáo đang trong cơn đói khát, lên vào vườn nho hái trộm nho  chín. Giàn nho cao, nhiều lần cố hái nhưng không thể với tới  được, cáo tự an ủi mình bằng cách chê nho xanh, chua và có  sâu. | | **Chuỗi sự kiện (cốt truyện)** | - Đang đói bụng và khát nước, con cáo lẻn vào vườn nho tìm cách hái trộm.  - Nho bóng mọng lủng lẳng trên giàn cao; cáo nhiều lần nhảy lên cố hái nhưng không thể với tới được.  - Cáo đành bỏ đi, nhưng vừa đi vừa lẩm bẩm chê nho xanh, chua và có sâu. |   Với yêu câu thứ hai, có thể nêu lưu ý cách tóm tắt tình huống khác với cách liệt kê sự kiện khi tóm tắt cốt truyện ở chỗ: với tình huống, chỉ nêu sự kiện cốt lõi cho thấy tình thế nguyên nhân - kết quả các hành động của nhân vật hướng đến thể hiện bài học của truyện ngụ ngôn.  b.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số câu, chữ** | **Hai người bạn đồng hành và con gấu** | **Con cáo và quả nho** | | **Số câu** | 7 | 5 | | **Số chữ** | 126 | 79 |   c.*“Cáo lẩm bẩm:*  *- Ai mà thèm những trái nho xanh lè đó. Chua lắm! Không chừng lại có cả sâu trong đó nữa.*  *Quả nho nghĩ bụng:*  *- Những anh chàng như cáo mà phải chịu đói khát thật đáng đời.”*  Hoặc:  *“Quả nho nghe cáo lẩm bẩm, nói rì rào theo gió nhẹ:*  *- Lêu lêu... ! Mắc cỡ. Lêu lêu... !"* |  * **ĐỀ 5: Đọc kĩ truyện dưới đây, sau đó trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của mỗi câu trả lời đúng.**   Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu thầy quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.  Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.  Thầy sờ vòi bảo:  - Tưởng con voi như thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa.  Thầy sờ ngà bảo:  - Không phải, nó chần chẫn như cái đòn càn.  Thầy sờ tai bảo:  - Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.  Thầy sờ chân cãi:  - Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột đình.  Thầy sờ đuôi lại nói:  - Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi sể cùn.  Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.  (Truyện Thầy bói xem voi)  **Câu 1:**  Truyện “Thầy bói xem voi” viết theo thể loại gì?  A. Truyện ngụ ngôn  B. Truyện cổ tích  C. Truyện cười  D. Truyện truyền thuyết  **Câu 2:** Tình huống nào sau đây ứng với thành ngữ “Thầy bói xem voi”?  A. Một lần bạn An không soạn bài, lớp trưởng cho rằng bạn ấy học yếu.  B. Một lần không vâng lời, con bị mẹ mắng.  C. Bạn hát không hay, cô giáo nói rằng bạn ấy không có năng khiếu ca hát.  D. Một bạn đi học muộn, cô giáo yêu cầu viết bản kiểm điểm  **Câu 3:** Câu: “Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào” chỉ điều gì?  A. Từ trước đến giờ các thầy bói chưa xem bói cho voi.  B. Các thầy bói đều có chung khuyết tật là bị mù.  C. Từ trước đến giờ các thầy chưa nhìn thấy voi.  D. Các thầy cho rằng voi là con vật chỉ có trong tưởng tượng.  **Câu 4:** Nguyên nhân sâu xa của việc tranh cãi của năm ông thầy bói?  A. Do các thầy không có chung ý kiến  B. Do xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật  C. Do không hiểu biết, không chịu lắng nghe ý kiến của người mọi người xung quanh  D. Do các thầy không nhìn thấy  **Câu 5:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?  A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.  B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng,  C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.  D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.  **Câu 6:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?  A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt.  B. Không xem xét voi bằng mắt mà bằng tay.  C. Không xem xét voi một cách toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.  D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.  **Câu 7:** Nguyên nhân nào dẫn tới cả năm thầy bói xô xát, đánh nhau?  A. Do các thầy đều chỉ sờ một bộ phận nhưng đánh giá chủ quan  B. Do các thầy đều cho rằng mình đúng  C. Do các thầy không chịu lắng nghe ý kiến của nhau  D. Tất cả đều đúng  **Câu 8:** Truyện Thầy bói xem voi khuyên chúng ta điều gì?  A. Luôn học hỏi để nâng cao hiểu biết của bản thân, nhằm tránh rơi vào tình trạng thầy bói xem voi.  B. Muốn hiểu biết sự vật, sự việc nào đó một cách chính xác cần xem xét chúng một cách toàn diện.  C. Không nên có tính ganh ghét lẫn nhau.  D. Không nên dùng lời của những thầy bói để xem xét, đánh giá sự vật.  **Câu 9:** Truyện Thầy bói xem voi phê phán điều gì?  A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.  B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.  c. Phê phán thái độ cầu toàn, không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.  D. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.  **Câu 10:** Truyện Thầy bói xem bói khuyên chúng ta bài học gì?  A. Phải nhìn nhận sự việc ở phương diện tổng thể, chứ không nên lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho toàn thể.  B. Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nên bảo thủ cá nhân.  C.  Mọi sự việc cần suy nghĩ kĩ càng, không nên vội vàng, phiến diện.  D. Tất cả đều đúng.  Đáp án   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Đáp án | A | A | B | C | A | C | D | B | D | D | |   **ĐỀ 7: Đọc văn bản sau:**  CHÚ LỪA THÔNG MINH  Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.  Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.  Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.  Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.  (Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)  **Thực hiện các yêu cầu:**  Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Chú lừa thông minh” thuộc loại truyện nào? (Biết)  A. Truyện cổ tích  B. Truyện truyền thuyết  C. Truyện ngụ ngôn  D. Truyện cười  **Câu 2:** Văn bản “Chú lừa thông minh” được kể theo ngôi thứ mấy? (Biết)  A. Ngôi thứ ba  B. Ngôi thứ hai  C. Ngôi thứ nhất số ít  D. Ngôi thứ nhất số nhiều  **Câu 3:** Ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì? (Biết)   1. Tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa 2. Tìm cách để cứu lấy con lừa   C. Nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa  D. Đến bên giếng và nhìn nó  **Câu 4:** Có bao nhiêu từ láy trong câu: “Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết”? (Biết)  A. 3  B. 2  C. 1  D. 4  **Câu 5:** Khi thấy đất rơi xuống giếng, con lừa đã làm gì? (Biết)  A. Kêu gào thảm thiết  B. Đứng im và chờ chết  C. Cố hết sức nhảy ra khỏi giếng  D. Bình tĩnh tìm cách  **Câu 6:** Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện “Chú lừa thông minh”? (Hiểu)   1. Con lừa của bác nông dân bị sa chân xuống giếng, bác nông dân tìm cách cứu nó 2. Con lừa cố gắng xoay sở 3. Con lừa thoát ra khỏi cái giếng 4. Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc nó   A. (1) (2) (3) (4)  B. (1) (4) (2) (3)  C. (3) (1) (4) (2)  D. (3) (2) (4) (1)  **Câu 7:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh”, em thấy con lừa có tính cách như thế nào? (Hiểu)  A. Bình tĩnh, thông minh  B. Nhút nhát, sợ chết  C. Nóng vội, dũng cảm  D. Chủ quan, kiêu ngạo  **Câu 8:** Nội dung của câu chuyện “Chú lừa thông minh” là gì? (Hiểu)  A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống  B. Sự đoàn kết của con người và loài vật  C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống  D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật  **Câu 9:** Em hãy đóng vai chú lừa trong câu chuyện để nói một câu khuyên mọi người sau khi chú thoát chết ? (Vận dụng)  **Câu 10:** Từ câu chuyện “Chú lừa thông minh”, em có đồng tình với cách xử lý của bác nông dân không? Vì sao? (Vận dụng)  GỢI Ý:   |  |  | | --- | --- | |  | **ĐỌC HIỂU** | | **1** | C | | **2** | A | | **3** | B | | **4** | C | | **5** | A | | **6** | B | | **7** | A | | **8** | C | | **9** | Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được 01 lời khuyên  VD: Mọi người cần bình tĩnh tìm cách giải quyết. | | **10** | HS có thể đưa ra quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân. |  * **ĐỀ 8: Đọc kĩ truyện dưới đây, sau đó trả lời các câu** * Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu thầy quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.   Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.  Thầy sờ vòi bảo:  - Tưởng con voi như thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa.  Thầy sờ ngà bảo:  - Không phải, nó chần chẫn như cái đòn càn.  Thầy sờ tai bảo:  - Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.  Thầy sờ chân cãi:  - Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột đình.  Thầy sờ đuôi lại nói:  - Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi sể cùn.  Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.  (Truyện Thầy bói xem voi)  **Câu hỏi tự luận (1):**  1. Sau khi tiếp xúc với con voi, năm ông thầy bói đã lần lượt so sánh con voi với những thứ họ đã biết. Theo em, họ có tự tin về những điều mình nói không? Vì sao?  2. Vì sao không ông thầy bói nào tả đúng con voi mặc dù đã được tiếp xúc với voi thật?  3. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?  4. Giải thích nghĩa các từ láy sau: sun sun, chần chẫn, bè bè, sừng sững, tua tủa.  5. Thầy bói xem voi là một thành ngữ khá phổ biến. Em hãy nêu một tình huống có thể dùng thành ngữ này.  Gợi ý tự luận: 1. Sau khi tiếp xúc với con voi, năm ông thầy bói hoàn toàn tự tin về những điều mình nói, vì mỗi ông tiếp cận một bộ phận của con voi, và đã nói trên cơ sở tiếp xúc thực tế ấy. Sự tự tin thể hiện qua lời của các thầy bói: tưởng con voi nó thể nào (tin vào cảm nhận của mình), không phải, đâu có, ai bảo, các thầy nói đều không đúng cả (phủ nhận cảm nhận của người khác).  2. Không ông thầy bói nào tả đúng con voi mặc dù được tiếp xúc với voi thật vì các ông bị khiếm thị. Hạn chế về thị giác không cho phép các thầy bói quan sát toàn bộ con voi, mà chỉ có thể cảm nhận bằng xúc giác (bằng tay) và cố gắng hình dung, tưởng tượng, liên hệ hình dáng con voi với những gì mình đã biết.  3. - Khi tìm hiểu sự vật, hiện tượng, cần phải xem xét một cách toàn diện. - Không nên mê tín, tin vào bói toán. Khi những ông thầy bói còn không biết con voi có thực trên đời hình dáng như thế nào, thì làm sao có thể biết những điều chưa xảy ra trong thực tế.  4. Giải thích nghĩa các từ láy:  - Sun sun: gợi tả hình dạng co lại, khiến bề mặt bên ngoài nhãn lại thành nếp.  - chần chẵn: gợi tả hình dáng tròn lẳn.  - bè bè: gợi tả hình dáng to và dẹt.  - sừng sững: gợi tả dáng đứng im, to lớn. - tua tủa: gợi tả hình dáng chìa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn.  5. Nêu một tình huống có thể dùng thành ngữ thầy bói xem voi, ví dụ:”Anh cho rằng một bài thơ hay như thế mà chỉ có mỗi ý nghĩa như vậy thì anh đúng là thầy bói xem voi  **Câu hỏi trắc nghiệm (2): Khoanh tròn đáp án đúng:**  **Câu 1:**  Truyện “Thầy bói xem voi” viết theo thể loại gì?  A. Truyện ngụ ngôn  B. Truyện cổ tích  C. Truyện cười  D. Truyện truyền thuyết  **Câu 2:** Tình huống nào sau đây ứng với thành ngữ “Thầy bói xem voi”?  A. Một lần bạn An không soạn bài, lớp trưởng cho rằng bạn ấy học yếu.  B. Một lần không vâng lời, con bị mẹ mắng.  C. Bạn hát không hay, cô giáo nói rằng bạn ấy không có năng khiếu ca hát.  D. Một bạn đi học muộn, cô giáo yêu cầu viết bản kiểm điểm  **Câu 3:** Câu: “Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào” chỉ điều gì?  A. Từ trước đến giờ các thầy bói chưa xem bói cho voi.  B. Các thầy bói đều có chung khuyết tật là bị mù.  C. Từ trước đến giờ các thầy chưa nhìn thấy voi.  D. Các thầy cho rằng voi là con vật chỉ có trong tưởng tượng.  **Câu 4:** Nguyên nhân sâu xa của việc tranh cãi của năm ông thầy bói?  A. Do các thầy không có chung ý kiến  B. Do xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật  C. Do không hiểu biết, không chịu lắng nghe ý kiến của người mọi người xung quanh  D. Do các thầy không nhìn thấy  **Câu 5:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?  A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.  B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng,  C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.  D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.  **Câu 6:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?  A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt.  B. Không xem xét voi bằng mắt mà bằng tay.  C. Không xem xét voi một cách toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.  D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.  **Câu 7:** Nguyên nhân nào dẫn tới cả năm thầy bói xô xát, đánh nhau?  A. Do các thầy đều chỉ sờ một bộ phận nhưng đánh giá chủ quan  B. Do các thầy đều cho rằng mình đúng  C. Do các thầy không chịu lắng nghe ý kiến của nhau  D. Tất cả đều đúng  **Câu 8:** Truyện Thầy bói xem voi khuyên chúng ta điều gì?  A. Luôn học hỏi để nâng cao hiểu biết của bản thân, nhằm tránh rơi vào tình trạng thầy bói xem voi.  B. Muốn hiểu biết sự vật, sự việc nào đó một cách chính xác cần xem xét chúng một cách toàn diện.  C. Không nên có tính ganh ghét lẫn nhau.  D. Không nên dùng lời của những thầy bói để xem xét, đánh giá sự vật.  **Câu 9:** Truyện Thầy bói xem voi phê phán điều gì?  A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.  B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.  c. Phê phán thái độ cầu toàn, không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.  D. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.  **Câu 10:** Truyện Thầy bói xem bói khuyên chúng ta bài học gì?  A. Phải nhìn nhận sự việc ở phương diện tổng thể, chứ không nên lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho toàn thể.  B. Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nên bảo thủ cá nhân.  C.  Mọi sự việc cần suy nghĩ kĩ càng, không nên vội vàng, phiến diện.  D. Tất cả đều đúng.  Đáp án   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Đáp án | A | A | B | C | A | C | D | B | D | D |   **\*Câu hỏi đọc hiểu:**  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính và thể loại của văn bản.  **Câu 2.** Năm ông thầy bói xem voi trong hoàn cảnh nào? Điểm đặc biệt của năm ông thầy bói trong văn bản.  **Câu 3.** Hãy nêu cách thầy bói xem voi và phán về voi. Thái độ của các thầy bói khi phán về voi như thế nào?  **Câu 4.** Năm thầy bói đều đã được sờ voi thật, mỗi thầy đã nói được một bộ phận của voi, nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?  **Câu 5.** Truyện ngụ ngôn "Thầy bói xem voi" cho ta bài học gì?  **\*Câu hỏi viết đoạn:** Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về việc biết lắng nghe ý kiến của người khác.  **Gợi ý làm bài đề số 2**  **\*Câu hỏi đọc hiểu:**  **Câu 1:** - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.  -Thể loại: Truyện ngụ ngôn.  **Câu 2:**  - Hoàn cảnh: *nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói góp tiền để thuê một con voi xem hình thù của nó ra sao.*  - Đặc biệt của năm ông:  + đều bị mù;  + đều muốn biết hình thù con voi.  **Câu 3:**  - Cách các thầy bói xem voi: + Vì mù nên họ không thấy được cả con voi mà mỗi người chỉ sờ được một bộ phận của voi nhưng họ đều tưởng đã biết tất cả về voi. + Khi họ phán về những bộ phận của voi mà họ sờ được đều rất đúng, họ đã dùng lối so sánh ví von để diễn tả về bộ phận mà họ đã sờ được. Để tả về voi như cái chổi sể cùn, như con đỉa, như cái cột đình, như cái quạt thóc.  - Thái độ của các thầy khi phán về voi: + Ai cũng quả quyết ý kiến của mình là đúng, không chấp nhận ý kiến của người khác. + Tranh cãi quyết liệt, cuối cùng dẫn đến xô xát đánh nhau toác đầu, chảy máu.  **Câu 4:**  + Sai lầm của các thầy bói là chỉ sờ thấy bộ phận mà không nhìn thấy toàn thể.  + Chủ quan trong việc nhận thức sự vật hiện tượng, tự cho là mình đúng, như vậy họ không chỉ mù mắt mà còn mù về phương pháp đánh giá, mù về sự nhận thức.  **Câu 5:**  + Truyện giúp cho chúng ta bài học về cách nhìn nhận, đánh giá trong cuộc sống: Phải nhìn nhận sự việc ở phương diện tổng thể, chứ không nên lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho toàn thể. + Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nên bảo thủ, cố chấp cho mình là đúng. + Muốn đánh giá một sự việc hiện tượng được chính xác cần phải có sự kết hợp nhiều yếu tố tai nghe, mắt thấy...  **\*Câu hỏi đọc hiểu:** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài:  **\*Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; hành văn trong sáng, trôi chảy.  **\*Nội dung:**  **- MĐ:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của sự lắng nghe trong cuộc sống.  **- TĐ:  + Giải thích:** ***Lắng nghe*** là quá trình tập trung tiếp nhận âm thanh một cách chủ động có chọn lọc, đi kèm với phân tích thông tin và đưa ra phản hồi thích hợp với những gì họ tiếp nhận.  **+ Ý nghĩa:**  \*Trong công việc: Lắng nghe giúp ta học hỏi kinh nghiệm, thấu hiểu tâm tư tình cảm, tính cách, sở thích, thói quen của đồng nghiệp, khách hàng, đối tác và những người xung quanh; đối với các nhà lãnh đạo, kỹ năng lắng nghe sẽ giúp họ thấu hiểu nhân viên của mình, tạo được sự gắn kết và tăng hiệu quả làm việc.  \*Trong cuộc sống: Lắng nghe giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp của bạn đối với những người xung quanh, xây dựng và phát triển quan hệ; lắng nghe giúp con người hiểu nhau để thân thiết, gắn bó và tin tưởng hơn.  \*Dẫn chứng về sự lắng nghe: Học sinh trong giờ học tập trung lắng nghe giáo viên giảng bài để hiểu bài và nắm vững kiến thức của bài giảng.  (*Học sinh tự lấy dẫn chứng từ đời sống thực tế hàng ngày hoặc trên sách báo...*)  **+ Bài học nhận thức và hành động**: Trong cuộc sống, sự lắng nghe có vai trò rất quan trọng. Luôn biết lắng nghe và thấu hiểu đó là điều quan trọng trong cách hoàn thiện nhân cách cá nhân, xã hội, tạo nên những giá trị to lớn trong cuộc sống, văn hóa.  **- KĐ:** Khái quát, khẳng định lại vai trò ý nghĩa quan trọng của sự lắng nghe trong cuộc sống.  **ĐỀ 9: Đọc truyện ngụ ngôn Sư tử và chuột và trả lời các câu hỏi:**  Với mọi người vui lòng giúp đỡ,  Nhiều khi cần kẻ nhỏ hơn ta  Ngụ ngôn đôi chuyện nêu qua,  Còn bao sự việc thật là đáng tin.  Chúa sơn lâm có sư tử nọ,  Chuột là ngăn t lơ ngơ vừa ló ra ngoài  Nhảy vào chân chúa, chao ôi!  Bao dong (1) lượng cả (2), may đời chuột con.  Ơn trời bể chuột còn ghi nhớ,  Có ai ngờ chúa lỡ sa cơ (3)  Lọt trong tấm lưới bất ngờ  Chúa gầm, chúa rống chỉ chờ chết thôi.  Chuột chạy vội đến nơi nguy hiểm  Dùng hàm răng gậm nhấm lưới dày,  Một mắt đứt kéo cả dây.  Thời giờ không tiếc lại dày kiến tâm  Khoẻ gân, cuồng nhiệt sao bằng.  (Nguyễn Đình – Huỳnh Lý dịch, Ngụ ngôn chọn lọc La Phông-ten, NXB Văn học, Hà Nội, 1985, tr. 47)  1. Vì sao sư tử hùng mạnh chỉ có thể chờ chết khi mắc phải tấm lưới?  2. Sức mạnh nào đã khiến chú chuột nhỏ yếu hơn nhưng lại cứu được sư tử?  3. Vì sao chuột vội đến nơi nguy hiểm để cứu sư tử?  4. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?  5. Nêu cảm nhận của em về nhân vật sư tử.  GỢI Ý:  1. Sư tử hùng mạnh chỉ có thể chờ chết khi mắc phải tấm lưới vì sư tử chỉ biết cậy sức vùng vẫy, nên khôgn thể phá được tấm lưới dai bền, có nhiều mắt lưới chắc chắn.  2. Chuột tuy nhỏ yếu hơn nhưng đã cứu được sư tử vì chuột biết sử dụng hàm răng sắc bén để cắn đứt từng sợi của tấm lưới.  3. Nơi đặt cạm bẫy là chốn hiểm nguy. Nhưng vì có lòng quyết tâm trả ơn sư tử,chuột đã không sợ hiểm nguy để cứu sư tử.  4. Em tự rút ra bài học cho bản thân: Mỗi cá nhân có điểm mạnh và điểm yếu riêng, cần tôn trọng và phát huy thế mạnh của mỗi người. – Được nhận ơn rồi trả ơn người đã giúp đỡ mình là một đạo lí tốt đẹp.  5. Sư tử là một loài có thể nói là hùng mạnh và là chúa tể sơn lâm.Tuy nhiên, khi bị mắc bẫy, sư tử đã chỉ cậy vào sức mạnh ấy mà vùng vẫy nên không sao thoát ra được. Sư tử được chuột trả ơn, giúp thoát khỏi lưới bẫy. – Khi ai đó làm việc tốt, sau đó nhận được điều tốt, gặp may mắn, thì đó là một kết thúc có hậu.  **ĐỀ 10:** **Đọc văn bản sau:**  ***THỎ VÀ RÙA***  Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.  Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:   * Ðừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.   Rùa mỉm cười:   * Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.   Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.  Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ võ.  Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu chơi cho bõ ghét. Ðợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thiêm thiếp vừa lẩm bẩm:   * Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!   Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.  Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.  Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng. (<https://sites.google.com/site/158truyenngungonaesop/131---150>)  **Thực hiện các yêu cầu:**  **Câu 1**. Truyện “*Thỏ và rùa”* thuộc thể loại nào?(1)  A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D.Ngụ ngôn.  **Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?(2)  A. Lời của nhân vật Thỏ. B. Lời của người kể chuyện.  C. Lời của nhân vật Rùa. C. Lời của nhân vật cáo.  **Câu 3.** Truyện “*Thỏ và rùa” kể theo ngôi thứ mấy*?(3)  A. Ngôi kể thứ nhất.  B. Ngôi kể thứ hai.  C. Ngôi kể thứ ba.  D. Ngôi kể thứ tư.  **Câu 4**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Thỏ và Rùa*?(4)  A. Giải thích nguyên nhân của sự chủ quan, kiêu ngạo.  B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt, sự chăm chỉ, nỗ lực.  C. Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.  D. Giải thích nguyên nhân sự chăm chỉ và tự tin của rùa.  **Câu 5**. Truyện xoay quanh sự việc nào? (5)  A. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi.  B. Thỏ khinh thường rùa chậm chạp.  C. Rùa cần mẫn chăm chỉ nỗ lực thi chạy.  D. Cuộc thi chạy giữa thỏ và rùa.  **Câu 6**. Hành động của thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách gì?(6)  A**.** Kiêu ngạo, chủ quan.  B. Khinh thường, nhanh nhẹn.  C. Chủ quan, chậm chạp.  D. Tự tin, nhanh nhẹn.  **Câu 7**. Xác định nghĩa của phó từ “đã, đang, vẫn, cứ” trong văn bản?(7)  A. Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.  B. Chỉ không gian, sự tiếp diễn.  C. Chỉ thời gian, sự phủ định.  D. Chỉ thời gian, kết quả.  **Câu 8**. “Ngày xưa, một hôm, một lúc sau, lúc đó” có ý nghĩa gì?(8)  A. Trạng ngữ chỉ thời gian, cách thức trong truyện.  B. Trạng ngữ chỉ thời gian, không gian trong truyện.  C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn, cách thức trong truyện.  D. Trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân trong truyện.  **Câu 9**. Thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi cho em là gì?(9)  **Câu 10**. Có bạn cho rằng: bài học vẫn không có gì thay đổi, nếu thay hai nhân vật thỏ và rùa trong truyện bằng hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?(10)  **GỢI Ý:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | D | 0,5 | | **6** | A | 0,5 | | **7** | A | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | - HS nêu được thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi ra.  - Lí giải được lí do nêu thông điệp ấy. | 1,0 | |  | **10** | Đồng ý vì chăm chỉ, tự tin sẽ giúp đến đích sớm hơn; kiêu ngạo, chủ quan sẽ thất bại, hơn thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; …  Có thể là đồng tình một phần nhưng phải có lí giải hợp lí | 1,0 | |